

## Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT  
ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2017

1. Thông tin chung về trường (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

**Tên trường:** Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Đại học Đà Nẵng

**Địa chỉ:**

- 41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Làng Đại học Đà Nẵng, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

**Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường:** <http://sict.udn.vn>

**Địa chỉ trang tuyển sinh của trường:** <http://sict.udn.vn/tuyen-sinh/>

**Email:** admin@sict.udn.vn

**Điện thoại:** 0236-6552688, 0236-3822041      **Fax:** 0236-3823683

**Sứ mệnh của trường:**

Đại học Đà Nẵng là đại học vùng trọng điểm quốc gia, đào tạo đa lĩnh vực, đa cấp, đa ngành ở khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, hiện có hơn 2.000 cán bộ, giảng viên và trên 50.000 sinh viên đang theo học từ trình độ cao đẳng đến trình độ tiến sĩ.

Là đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu về công nghệ thông tin và truyền thông trực thuộc Đại học Đà Nẵng, Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông luôn xác định rõ sứ mệnh và trách nhiệm của mình trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu tuyển dụng rất lớn hiện nay. Sứ mạng của Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông là đào tạo nguồn nhân lực đại học có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, giỏi chuyên môn, năng động, tài năng và sáng tạo phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (Internet of things) đã và đang diễn ra rất mạnh mẽ. Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông cung cấp các chương trình học đại học tối ưu, cập nhật và ưa chuộng nhất hiện nay, gồm các ngành: Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Quản trị kinh doanh.

Với tinh thần đổi mới và trách nhiệm, Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông luôn xác định lấy người học làm trung tâm, lấy chất lượng và uy tín làm tiêu chí quan trọng nhất cho mọi hoạt động, cho sự sống còn và phát triển. Đội ngũ giảng viên của Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông, kết hợp chặt chẽ với nhiều chuyên gia tham gia giảng dạy đến từ các doanh nghiệp trong nước và quốc tế, cam kết luôn giữ vững tôn chỉ tận tụy phục vụ hết mình cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất

lượng cao cho đất nước. Đội ngũ giảng dạy không chỉ là những thầy cô giáo chuẩn mực, có kiến thức chuyên sâu và cập nhật, có phương pháp giảng dạy hiệu quả, mà còn là những cố vấn tin cậy và thân thiện, luôn đồng hành cùng người học trên con đường theo đuổi niềm đam mê và kiến tạo tương lai vững chắc.

Với những yếu tố trên, Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông chắc chắn là địa chỉ tin cậy cho người học gửi gắm ước mơ, hoài bão và mong muốn trở thành những kỹ sư, cử nhân công nghệ thông tin, truyền thông và quản trị kinh doanh trong tương lai.

Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Đại học Đà Nẵng là chiếc nôi đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, truyền thông và quản trị kinh doanh uy tín, tin cậy của khu vực Miền trung - Tây Nguyên, nơi hun đúc và nuôi dưỡng nhân tài cho đất nước. Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông cam kết sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để giúp người học có thể tự khởi nghiệp, được tuyển dụng làm việc tại các doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế cũng như có nhiều cơ hội nhận được học bổng học chuyên tiếp đại học và sau đại học tại các trường đại học quốc tế uy tín trên thế giới đã ký kết hợp tác với Đại học Đà Nẵng.

### 1.2. Quy mô đào tạo

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại			
	ĐH		CDSP	
	GD chính quy (ghi rõ số NCS, số học viên cao học, số SV đại học, cao đẳng)	GDTX (ghi rõ số SV ĐH, CĐ)	GD chính quy	GDTX
Nhóm ngành I	0	0	0	0
Nhóm ngành II	0	0	0	0
Nhóm ngành III	0	0	0	0
Nhóm ngành IV	0	0	0	0
Nhóm ngành V	0	0	0	0
Nhóm ngành VI	0	0	0	0
Nhóm ngành VII	0	0	0	0
<b>Tổng (ghi rõ cả số NCS, học viên cao học, SV ĐH, CĐ)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

### 1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất (**Không có**)

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (nếu lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyệt	Năm tuyển sinh -2			Năm tuyển sinh -1		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Nhóm ngành I						
Nhóm ngành II						
Nhóm ngành III						
Nhóm ngành IV						
Nhóm ngành V						
Nhóm ngành VI						
Nhóm ngành VII						
<b>Tổng</b>						

## 2. Các thông tin của năm tuyển sinh

### 2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh dự thi THPT năm 2017 và tốt nghiệp THPT năm 2017;
- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2017: dự kỳ thi THPT quốc gia 2017 và có môn thi/ bài thi phù hợp với tổ hợp xét tuyển;
- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2017.

### 2.2. Phạm vi tuyển sinh

Phạm vi tuyển sinh trong cả nước.

### 2.3. Phương thức tuyển sinh

Tất cả các ngành đều xét tuyển theo 2 phương thức:

- Dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017;
- Dựa vào kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển.

### 2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Năm 2017 Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Đà Nẵng tuyển sinh với tổng chỉ tiêu là 240, cụ thể như sau:

T T	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu		Tổ hợp môn xét tuyển	Tiêu chí phụ đối với các thí sinh cùng điểm	Điểm chuẩn giữa các tổ hợp
			Dựa vào KQ thi THPT QG	Dựa vào kết quả học tập lớp 12			
1	Công nghệ thông tin (Kỹ sư)	D480201	84	36	Tất cả các ngành đều sử dụng chung tổ hợp môn xét tuyển, cụ thể như sau:  + Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia: <b>A00: Toán, Vật lí, Hóa học</b> <b>A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh</b> <b>D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</b> <b>D90: Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh</b>	Ưu tiên theo thứ tự liệt kê các môn thi/bài thi trong tổ hợp môn xét tuyển	Bằng nhau
2	Công nghệ kỹ thuật máy tính (Kỹ sư)	D510304	48	12	+ Xét tuyển dựa vào kết quả học tập lớp 12: <b>A00: Toán, Vật lí, Hóa học</b> <b>A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh</b> <b>D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</b> <b>D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh</b>	Ưu tiên theo thứ tự liệt kê các môn thi/bài thi trong tổ hợp môn xét tuyển	Bằng nhau
3	Quản trị kinh doanh (Cử nhân)	D340101	48	12		Ưu tiên theo thứ tự liệt kê các môn thi/bài thi trong tổ hợp môn xét tuyển	Bằng nhau

## 2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

Nhà trường sẽ bổ sung sau khi có kết quả thi THPT quốc gia năm 2017.

## 2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường:

- Mã số trường: **DDI**

- Mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...: **Xem bảng ở mục 2.4.**

## 2.7. Tổ chức tuyển sinh

**Thời gian:** Nhà trường tuyển sinh 2 học kỳ, gồm Học kỳ 1 và Học kỳ 2.

- Học kỳ 1: Nhận ĐKXT từ 01/04/2017 đến 30/08/2017 (Nhập học tháng 09/2017).

- Học kỳ 2: Nhận ĐKXT từ 15/09/2017 đến 30/11/2017 (Nhập học tháng 12/2017).

### Hình thức nhận ĐKXT:

- Đối với phương thức dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia: Theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành và Quy định của Đại học Đà Nẵng.

- Đối với phương thức dựa vào kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển:

Thí sinh có thể nộp ĐKXT, hồ sơ xét tuyển theo các hình thức:

+ Đăng kí trực tuyến

+ Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ của trường

## 2.8. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và theo Quy định của Đại học Đà Nẵng.

## 2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Theo quy định của Đại học Đà Nẵng.

## 2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

Mức học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ (Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015), dự kiến trung bình như sau:

Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Học phí (đồng/năm/SV)	7.500.000	8.250.000	9.075.000	9.982.500

### Ghi chú:

- Mỗi năm học có 2 học kỳ chính (Học kỳ 1, Học kỳ 2), mỗi học kỳ có 5 tháng.

- Học kỳ hè không bắt buộc sinh viên phải học. Sinh viên học trong học kỳ hè sẽ nộp học phí theo quy định đối với học kỳ hè.

- Học phí sinh viên nộp trong mỗi học kỳ phụ thuộc tổng số tín chỉ sinh viên đăng ký học trong học kỳ.

## 2.11. Các nội dung khác

**Chính sách ưu đãi cho thí sinh có điểm xét tuyển sinh cao:** Học kỳ đầu tiên được miễn 100% học phí, được miễn phí ở Ký túc xá.

**Chính sách học bổng khuyến học tập, chính sách miễn giảm học phí:** Thực hiện theo quy định của Nhà nước.

**Chính sách hỗ trợ sinh viên thuộc gia đình nghèo và có hoàn cảnh đặc biệt và vượt khó học tập:**

- Sinh viên được ưu tiên xét nhận học bổng do các cá nhân/ tổ chức tài trợ.
- Sinh viên được ưu tiên sắp xếp chỗ ở trong Ký túc xá.

### 3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng chính

#### 3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

Đại học Đà Nẵng gồm 12 trường thành viên, đơn vị đào tạo trực thuộc và 22 trung tâm đào tạo bồi dưỡng, thông tin tư liệu, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Cơ sở của Đại học Đà Nẵng được xây dựng trên 7 khuôn viên tại thành phố Đà Nẵng và thành phố Kon Tum (tỉnh Kon Tum) với tổng diện tích mặt bằng hiện nay trên 60ha với nhiều giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, trang thiết bị, hệ thống thư viện, Trung tâm Thể thao và hệ thống ký túc xá có trên 5000 chỗ ở.

##### 3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

###### - Tổng diện tích đất của trường:

Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Đại học Đà Nẵng có nguồn lực cơ sở vật chất rất khang trang, hiện đại tại các cơ sở 41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và Làng Đại học Đà Nẵng, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng với diện tích đất sử dụng là 20 hecta.

###### - Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường:

Khu Giảng đường được bố trí tại 3 khối nhà A1, A2, A3 với trên 55 phòng học, hội trường gồm 300 chỗ ngồi và 08 phòng thực hành, thí nghiệm với 300 máy tính nối mạng đáp ứng nhu cầu học tập cho sinh viên ở các lĩnh vực Mạng máy tính chuyên sâu, Hệ thống thông tin, Điện toán đám mây, Vi xử lý-vi điều khiển, Xử lý tín hiệu, Đồ họa máy tính; Cấu trúc máy tính, Lập trình hệ thống, Lập trình trên thiết bị và điện thoại di động, Mô hình quản trị kinh doanh và kế toán ảo;...

Tất cả các phòng học đều được trang bị đầy đủ bảng viết di động và cố định, máy tính, máy chiếu hỗ trợ công tác giảng dạy, nhiều thiết bị đa phương tiện (SmartClass+) phục vụ giảng dạy tiếng Anh, tiếng Nhật,... và hệ thống mạng máy tính cho phép truy cập Internet tốc độ cao.

Hệ thống thư viện và Trung tâm học liệu hiện đại với 02 phòng đọc có sức chứa 300 người; và hơn 5.000 đầu sách; máy tính và wifi luôn sẵn sàng cho các yêu cầu truy cập Internet của sinh viên, cán bộ, giảng viên. Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử được liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước.

Hệ thống mạng nội bộ kết nối liên thông đến các khu vực giảng đường và nhà làm việc bằng cáp quang và hệ thống wifi trong toàn khu vực, kết nối hệ thống máy chủ với đường truyền Internet tốc độ 40 Mbps; và nhiều tài nguyên mạng lưu trữ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giảng viên, sinh viên.

### - Số chỗ ở ký túc xá sinh viên:

Khu Ký túc xá sinh viên gồm 02 toà nhà 5 tầng, phục vụ nội trú cho khoảng 1.000 sinh viên, với các phòng ở đầy đủ tiện nghi, có công trình phụ khép kín trong mỗi phòng sinh hoạt riêng.

#### 3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính
1	Phòng Thực hành Tin học	Máy tính, Máy chiếu, Ôn áp, Bàn, Ghế
2	Phòng Thực hành Tin học	Máy tính, Máy chiếu, Ôn áp, Bàn, Ghế
3	Phòng Thực hành Tin học	Máy tính, Máy chiếu, Ôn áp, Bàn, Ghế
4	Phòng Thực hành Phần cứng máy tính	Máy tính, Máy chiếu, Các thiết bị phần cứng, Ôn áp, Bàn, Ghế
5	Phòng Thực hành Thương mại điện tử	Máy tính, Máy chiếu, Ôn áp, Bàn, Ghế
6	Phòng Thí nghiệm Mạng và Truyền thông	Máy tính, Router, Switch, Ôn áp, Bàn, Ghế
7	Phòng Thí nghiệm điện tử, điều khiển tự động	Máy tính, Các vi mạch điện tử, Thiết bị điện tử, Ôn áp, Bàn, Ghế
8	Phòng Thí nghiệm Đa phương tiện	Máy tính, Các thiết bị đa phương tiện, Ôn áp, Bàn, Ghế

#### 3.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01
	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	04
	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	40
	Số phòng học dưới 50 chỗ	10
	Số phòng học đa phương tiện	01

3.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành I	20
2	Nhóm ngành II	30
3	Nhóm ngành III	1.500
4	Nhóm ngành IV	50
5	Nhóm ngành V	3.400
6	Nhóm ngành VI	40
7	Nhóm ngành VII	100

#### 3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

	Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
	PGS	GS	ĐH	ThS	TS	TSKH
<b>Nhóm ngành I</b>						
<b>Nhóm ngành II</b>						
<b>Nhóm ngành III</b>						
Trần Thị Mỹ Châu				x		
Đoàn Gia Dũng					x	
Huỳnh Thị Kim Hà				x		
Vũ Thu Hà				x		
Bùi Trần Huân				x		
Nguyễn Thị Thanh Huyền				x		
Đào Thị Thu Hoàng				x		

	Chức danh		Bảng tốt nghiệp cao nhất			
	PGS	GS	ĐH	ThS	TS	TSKH
Nguyễn Linh Giang				x		
Nguyễn Thị Hương Mai				x		
Đặng Thị Thanh Minh				x		
Nguyễn Thị Kim Ngọc				x		
Trần Lương Nguyệt				x		
Nguyễn Thị Thanh Nhân				x		
Lê Hà Như Thảo				x		
Nguyễn Lê Lộc Tiên				x		
<i>Tổng của nhóm ngành</i>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
<b>Nhóm ngành IV</b>						
<b>Nhóm ngành V</b>						
Phạm Tuấn Anh				x		
Nguyễn Văn Bình				x		
Võ Hùng Cường				x		
Đinh Thị Mỹ Hạnh				x		
Nguyễn Đức Hiền				x		
Nguyễn Bá Hội					x	
Nguyễn Lê Hùng	x					
Võ Trung Hùng	x					
Trần Thị Kiều				x		
Nguyễn Thế Xuân Long				x		
Lê Văn Minh					x	
Dương Thị Mai Nga				x		
Dương Ngọc Pháp				x		
Huỳnh Công Pháp	x					
Hà Thị Minh Phương				x		
Trần Đình Sơn				x		
Lê Minh Thái					x	
Đặng Đại Thọ				x		
Huỳnh Ngọc Thọ				x		
Trần Thu Thủy				x		
Trần Thị Xuân Trang				x		
Dương Hoàng Quốc Tú				x		
Nguyễn Anh Tuấn				x		
Văn Đỗ Cẩm Vân				x		
Trần Thế Vũ					x	
<i>Tổng của nhóm ngành</i>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>18</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
<b>Nhóm ngành VI</b>						
<b>Nhóm ngành VII</b>						
<i>Tổng giảng viên toàn trường</i>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>32</b>	<b>5</b>	<b>0</b>

Ngoài các giảng viên trong danh sách nêu trên, Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông còn mời các giảng viên thuộc các cơ sở giáo dục đại học thành viên khác thuộc Đại học Đà Nẵng giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức đại cương (Toán, Tiếng Anh, Luật,...) và các học phần Giáo dục thể chất.

Ngày 23 tháng 03 năm 2017

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký tên và đóng dấu)